**O. Henry**

Dấu vết của Bin Đen

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Dấu vết của Bin Đen](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**O. Henry**

Dấu vết của Bin Đen

Một người gầy lêu đêu, khoẻ mạnh, mặt đỏ rực, có cái mũi khoằm của tướng Oenlinhtơn, đôi mắt đã đỏ lại được đôi lông mi đỏ hoe tôn lên làm cho đỏ như cội, ngồi trên sân ga Lôt Pinôtx, hai chân đung đưa. Ngồi bên cạnh là một người to béo, trầm tư, dáng buồn, hình như họ là bạn thân của nhau. Họ mang dáng dấp của những người mà cuộc đời như một cái áo khoác mặc được cả hai mặt - mặt nào cũng là trái được.
- Không gặp cậu đến bốn năm nay rồi, Ham ạ, - người ủ rũ nói. - Cậu đi những đâu thế?
- Bang Têchdát, - người mặt đỏ nói. - Ở Alaxka lạnh lắm, còn ở Têchdát tôi thấy ấm áp. Tôi sẽ kể cậu nghe về một vụ nóng mà tôi đã trải qua ở đó.
\*
\* \*
Vào một buổi sáng, tôi xuống xe tốc hành bên một hồ chứa nước và để mặc cho xe đi tiếp không cần có tôi. Chỗ đây là một trang trại nhà cửa nhiều hơn ở thành phố Niu-Yooc. Chỉ có điều người ta xây cách xa nhau khoảng hai chục dặm để có ngồi ăn thì nhà khác không ngửi thấy mùi, còn hơn là chỉ xây cách cửa nhà ông hàng xóm một tí.
Chẳng thấy đường sá gì cả, vì vậy tôi đành phải cuốc bộ qua đồng quê. Cỏ mọc lún mắt cá chân và cây mexkit mọc trồng như một vườn đào. Trông hệt như cơ ngơi của một nhà quý tộc, nên lúc nào ta cũng có cảm tưởng bị đàn chó xồ ra đớp. Phải đi mất đến hai mươi dặm tôi mới nhìn thấy một căn nhà nhỏ, to độ bằng một nhà ga nổi.
Dưới gốc cây trước cửa nhà có một người nhỏ bé mặc áo sơ mi trắng và bộ quần áo lao động màu nâu, cổ thắt một chiếc khăn tay màu hồng.
“Xin chào”, tôi nói. “Có gì cho uống, tiền thù lao hay một công việc cho một người khách tương đối lạ hay không?”
“Ồ, xin mời vào”, người đó nói, giọng nghe tao nhã. “Xin mời ngồi xuống cái ghế đẩukia. Tôi không nghe thấy có tiếng ngựa”.
“Còn xa”, tôi nói. “Tôi đi bộ đến đây. Tôi không muốn phiền ông, nhưng giá ông cho tôi xin xô nước thì tốt quá”
“Trông anh bẩn ghê”, ông ta nói, “mà việc thu xếp để tắm thì…”
“Tôi chỉ cần nước để uống thôi”, tôi nói. “Ồ, bụi bặm bên ngoài, ngại gì”.
Ông ta lấy cho tôi độ một môi nước ở trên cái bình đỏ treo lủng lẳng, rồi nói tiếp:
“Ông cần có việc làm à?”
“Tạm thời thôi”, tôi nói. “Nơi này kể cũng khá vắng vẻ đấy nhỉ?”
“Đúng vậy”, ông ta nói. “Đôi lúc, người ta nói, có đến hàng tuần cũn không có một mống nào qua lại. Tôi mới ở đây có một tháng nay. Tôi mua cái trang trại này của một người định cư cũ. Ông ta muốn chuyển xa hơn nữa về phía tây”.
“Rất hợp với tôi”, tôi nói. “Yên tĩnh và an trí đôi lúc cũng tốt cho con người ta đấy. Nhưng tôi cần một việc làm. Tôi biết phục vụ bar, các mỏ muối, giảng bài, phát hành cổ phiếu, đấm bốc ở hạng trung, và chơi đàn pianô”.
“Anh biết chăn cừu chứ?”, viên chủ trại nhỏ bé hỏi.
“Ý ông muốn hỏi tôi đã chăn cừu chưa chứ gì?”, tôi hỏi.
“Anh có biết chăn không? Nghĩa là quản lí đàn cừu ấy?”, ông ta nói.
“Ồ”, tôi nói, “tôi hiểu ra rồi. Ý ông muốn nói là xua chúng và sủa chúng như chó côli sủa chứ gì. Ồ, tôi làm được”, tôi nói. “Thực ra tôi chưa bao giờ đi chăn cừu cả, nhưng qua cửa ô tô cũng thường hay nhìn thấy chúng nhai hoa cúc, trông không có gì dữ tợn cả nhỉ!”.
“Tôi thiếu một người chăn cừu”, viên chủ trại nói. “Đừng có bao giờ trông cậy gì được người Mêhicô đâu. Tôi chỉ có hai đàn cừu thôi. Buổi sáng anh đưa khoảng tám trăm con đi chăn cho tôi, có đáng mấy. Tôi trả anh hai mươi đôla một tháng và bao thêm cả ăn uống. Anh ở trong trại lều trên đồng cỏ với đàn cừu. Anh thổi nấu lấy, nhưng tôi cho người mang củi và nước đến cho anh. Công việc cũng chả có gì là vất vả”.
“Tôi đồng ý”, tôi nói. “Tôi xin nhận việc đó, dù cho tôi có phải quàng quanh trán một vòng hoa, tay bám vào cái gậy, mặc quần áo thụng và chơi kèn ống như những người chăn cừu trong các bức ảnh”.
Vậy là đến sáng hôm sau, viên chủ trại nhỏ bé giúp tôi dẫn đàn cừu từ bãi quây đến gặm cỏ bên sườn đồi nhỏ trên đồng cỏ cách đấy độ hai dặm. Ông ta dạy tôi nhiều điều, nào là đừng có để từng đám cừu tách khỏi đàn, nào là đến trưa phải đưa chúng về máng nước để uống nước.
“Tôi sẽ cho xe chở lều bạt, các đồ để cắm trại và thức ăn đến cho anh vào trước lúc trời tối”, ông ta nói.
“Được”, tôi nói. “Mà đừng có quên thức ăn đấy, cả các đồ cắm trại nữa. Nhớ mang cả lều nhé. Tên ông là Zôlicophơ phải không?”.
“Tên tôi là”, ông ta nói, “là Henri Ogđen”.
“Ồ, vậy là ông Ogđen”, tôi nói. “Tên tôi là Pecxivan Xanh Cơle”.
Tôi chăn đàn cừu được năm ngày ở trang trại Chikitô, lông cừu thấm cả vào lòng tôi. Con người mình sống hầu như gần với thiên nhiên. Tôi trở nên cô đơn hơn cả con dê của Cruxô (1). Tôi đã từng gặp bao người bạn đường thú vị hơn những con cừu đó. Tối tối tôi lùa chúng về bãi quây và nhốt chúng ở đó, rồi nấu ăn, có bánh ngô, thịt cừu và cà phê, sau đó vào nằm ngủ trong một cái lều to bằng cái khăn trải bàn, nghe chó sói sủa và chim đớp muỗi hót quanh lều. Đến buổi tối của ngày thứ năm, sau khi tôi đưa lũ cừu đắt tiền mà tẻ nhạt đó vào bãi quây, tôi đi về khu nhà trại và bước vào cửa.
“Ông Ogđen”, tôi nói, “tôi và ông cần phải đánh bạn với nhau. Lũ cừu cũng làm đẹp cho phong cảnh và giúp làm nên những bộ quần áo lông trị giá tám đôla cho con người đấy, nhưng để chuyện trò tâm đầu ý hợp, thì chúng chỉ ngang hàng những vật vô tích sự. Nếu ông có bộ bài hay cờ, hay sách thì mang ra đây cho chúng ta hoạt động trí óc một tí. Tôi phải làm một việc gì đó về mặt trí tuệ, dù chỉ là đấu trí, với ai đó”.
Tay Henri Ogđen này là một chủ trại kì quái. Hắn ta đeo nhẫn và một cái đồng hồ vàng to bự, cổ đeo cà vạt cẩn thận. Bộ mặt hắn lúc nào cũng trầm tĩnh và cặp kính kẹp ở mũi lúc nào cũng bóng loáng. Có một lần ở Muxcôghi tôi đã nhìn thấy một kẻ ngoài vòng pháp luật bị treo cổ vì đã giết chết sáu người, tên này trông giống hệt hắn ta. Nhưng tôi lại còn biết một cha cố ở Ackandat, anh mà nhìn cứ tưởng đấy là ông anh hắn. Dù gì cũng mặc xác hắn; điều tôi cần là muốn có bạn cùng chung vui, dù là thánh thần hay là những kẻ tội lỗi không còn hi vọng hoán cải cũng mặc, không phải cừu là được.
“Ồ, ông Xanh Cơle”, hắn nói, đặt quyển sách đang đọc xuống. “Tôi nghĩ lúc đầu anh thấy hơi cô độc đấy. Mà tôi cũng không chối rằng tôi cũng thấy đơn điệu. Anh đã lùa cừu vào bãi quây cả rồi phải không? Không lạc mất con nào đấy chứ?”
“Chúng bị nhốt nghiêm ngặt như là một ban hội thẩm xử một tên giết nhà triệu phú”, tôi nói. “Và tôi sẽ quay lại ngay, trước khi cô y tá có qua lớp đào tạo đến”.
Vậy là Ogđen tráo bài và chúng tôi cùng chơi. Năm ngày năm đêm ở ngoài trại chăn cừu qua đi tựa như một tiếng còi ô tô trên đường Brôtuây. Lúc tôi thắng ván to, tôi cảm thấy hồi hộp như mình thắng đến hàng triệu đôla ở Tơriniti. Rồi hắn có vẻ hơi thoải mái nên ngồi kể chuyện về người đàn bà trên toa xe lửa làm tôi cười đến năm phút.
Điều đó chứng tỏ đời đâu có phải là cái gì tuyệt đối. Người ta mà nhìn đủ thứ chán mắt quá thì chẳng buồn quay đầu lại nhìn ngôi biệt thự bừng sáng ánh đèn trị giá đến ba triệu đôla hoặc ngắm biển Ađriatic. Nhưng cứ để hắn ta đi chăn cừu một vụ đi, và ta sẽ thấy hắn ta cười đến vỡ bụng trước bài ca “Tối nay lệnh giới nghiêm không ban hành”, hay thoả thích chơi bài với các bà các cô.
Dần dà Ogđen lôi ra một bình rượu buôcbông, và thế là đàn cừu bị lãng quên hẳn.
“Anh có nhớ đã đọc các báo cách đây một tháng”, hắn nói, “về một vụ tống tiền trên tàu thuộc Công ty Xe lửa K.T. không? Nhân viên an ninh của chuyến tàu bị bắn lủng cả vai và mất khoảng mười lăm nghìn đôla. Người ta đồn chỉ có một người hành động”.
“Hình như tôi có nhớ”, tôi nói, “nhưng những chuyện như thế xảy ra thường xuyên đến nỗi chẳng bao giờ ở lại lâu trong đầu người Têchdát. Thế họ có đuổi theo và tóm được tên ăn cướp không?”.
“Hắn chạy thoát”, Ogđen nói. “Và hôm nay tôi vừa đọc đến tin nói các viên cảnh sát đã truy lùng hắn ta đến tận nơi xó xỉnh này. Hình như tiền mà tên cướp cướp được đều là loại tiền phát hành lần đầu tiên của Nhà băng quốc gia Thứ hai của thành phố Expinôda. Người ta đã theo dõi dấu vết xem tiền đó được tiêu ở đâu, dấu vết ấy đưa họ theo lối này”.
Ogđen rót thêm rượu và đẩy cái chén đến chỗ tôi.
“Tôi thiết nghĩ”, tôi nói, sau khi uống một hơi cạn chút rượu ngon tuyệt vời, “tên cướp tàu hoả nào mà không chạy xuống ẩn náu ở đây một thời gian ngắn thì chẳng khôn ngoan chút nào. Một trang trại nuôi cừu bây giờ là nơi ẩn náu tuyệt nhất đấy. Ai ngờ được một kẻ đầu trâu mặt ngựa lại ở chỗ những con chim hót, đàn cừu và những đám hoa dại này cơ chứ? Nhân tiện đây”, tôi nói, nhìn khắp lượt H. Ogđen, “người ta có tả diện mạo tên khủng bố đơn thương độc mã đó không? Nét mặt hắn ra sao, cao hay thấp, béo hay gầy, răng như thế nào, quần áo kiểu gì, họ có in những cái đó trên báo không?”.
“Ồ, không”, Ogđen nói, “không ai nhận được mặt hắn ta vì hắn ta đeo mặt nạ. Nhưng họ biết tên cướp đó tên là Bin Đen, vì hắn luôn hành động một mình, và vì hắn đánh rơi chiếc khăn tay trên chuyến tàu tốc hành có ghi tên hắn trên đó”.
“Tôi cũng đồng ý với Bin Đen là nên chạy về các khu trại nuôi cừu. Đố ai tìm được hắn ta”.
“Người ta treo giải một nghìn đôla nếu ai bắt được hắn đấy”, Ogđen nói.
“Tôi không cần loại tiền ấy”, tôi nói, nhìn thẳng vào mặt người chủ cừu. “Một tháng ông trả cho tôi hai mươi đôla là đủ rồi. Tôi cần nghỉ ngơi, vả lại tôi có thể dành dụm đến khi đủ tiền để trả tiền tàu đi Techxakana, nơi bà mẹ goá bụa của tôi đang sống. Nếu Bin Đen”, tôi nói tiếp, nhìn Ogđen đầy ý nghĩa, “mà đi theo con đường này, giả dụ cách đây độ một tháng và mua một trang trại nuôi cừu và…”.
“Câm họng đi”, Ogđen nói, nhảy phắt khỏi ghế và nhìn dữ tợn. “Có phải anh định ám chỉ…”.
“Không”, tôi nói, “không ám chỉ gì hết. Cứ coi như một liều tiêm dưới da thôi. Tôi nói giả dụ Bin Đen mà đến đây và mua một trại nuôi cừu, đối xử với tôi thẳng thắn và tử tế như ông đây, thì ông ta chẳng có gì phải sợ tôi. Người vẫn là người, dù cho anh ta có mắc mứu gì với cừu hay với tàu hoả cũng không sao. Bây giờ ông biết lập trường của tôi rồi”.
Ogđen nhìn, mặt xám ngoét như món cà phê phải uống cho nhanh ở ngoài lều trại, rồi cười vui vẻ.
“Đúng, anh sẽ làm như vậy, Xanh Cơle ạ”, hắn nói. “Nếu tôi có là Bin Đen, tôi hoàn toàn tin ở anh, không có gì phải lo cả. Tối nay chúng ta chơi độ một, hai ván thôi. Ồ mà nếu anh thấy không có gì đáng ngại phải chơi với một tên cướp”.
“Tôi đã nói với ông tình cảm của tôi, không có gì mờ ám trong tình cảm đó cả”, tôi nói.
Trong lúc tôi còn đang chia bài sau ván thứ nhất, tôi hỏi Ogđen, làm như vô tình là hắn ta từ đâu tới.
“À”, hắn ta nói, “từ thung lũng sông Mitxixipi”.
“Chốn ấy cũng đẹp đấy chứ”, tôi nói. “Tôi cũng thường hay dừng chân ở đấy. Nhưng ông có thấy là ở đấy khá ẩm ướt, thức ăn thức uống nghèo nàn không? Tôi từ bờ Thái Bình Dương đến đây. Ông đã ở đấy bao giờ chưa?”.
“Chỉ rặt gió là gió”, Ogđen nói. “Nhưng nếu anh có đến miền Trung Tây, chỉ cần nhắc đến tôi là có chỗ sưởi chân và được uống cà phê phin ngay”.
“Ồ được”, tôi nói, “tôi không đi tìm số điện thoại riêng của ông và cái tên đệm giữa của bà cô đã quyến rũ viên mục sư giáo hội Trưởng lão Kămbơlen đâu. Không sao. Tôi chỉ muốn ông biết là ông được an toàn trong bàn tay của người chăn cừu của ông. Này, đừng có lấy quân cơ đánh quân bích, mà đừng có lo lắng thế”.
“Cứ lải nhải mãi”, Ogđen nói, lại cười. “Thế anh không cho rằng nếu tôi là Bin Đen và nghĩ rằng anh nghi ngờ tôi, mà trong tay tôi lại có viên đạn súng Uynchextơ thì tôi kết liễu đời anh và chấm dứt sự lo lắng của tôi sao?”.
“Không”, tôi nói. “Một người mà đã có gan cướp đoàn tàu một cách đơn độc không bao giờ lại chơi xỏ nhau thế cả. Tôi đã từng sống lang thang đây đó nên biết họ là loại người biết đánh giá bạn bè. Hơn nữa, tôi đâu dám coi mình là bạn của ông, ông Ogđen ạ. Tôi chỉ dám coi mình là người chăn cừu của ông thôi; nhưng trong những hoàn cảnh thuận lợi hơn, biết đâu chúng ta có thể là bạn của nhau rồi”.
“Tôi yêu cầu tạm thời hãy quên đàn cừu đi”, Ogđen nói. “Thôi chia bài đi”.
\*
\* \*
Khoảng bốn ngày sau, trong lúc đàn cừu của tôi đang nghỉ trưa trên vũng nước, còn tôi đang lúi húi tranh thủ pha ấm cà phê, bỗng có một người bí mật đi nhẹ nhàng trên cỏ, mặc bộ quần áo mà người đó muốn tỏ ra mình là ai. Quần áo anh ta ở điểm trung gian giữa một thám tử thành phố Kandát, một ông bầu gánh xiếc, và một người được cửa ra nhốt chó cho thành phố Batôn Rugiơ. Cằm và mắt anh ta biểu hiện tư thế chiến đấu, do đó tôi biết người đó chỉ là một gã mật vụ.
“Chăn cừu hả?”, người đó hỏi tôi.
“Vâng”, tôi nói, “trước một con người tinh đời như ông, tôi không dám nói mình làm việc đánh bóng đồng thau hay tra dầu mỡ cho xe đạp”.
“Trông cách ăn nói và dáng dấp của anh không có vẻ gì là người chăn cừu cả”, người đó nói.
“Nhưng ông nói thì tôi đoán ngay ra ông là ai”, tôi nói.
Rồi người đó hỏi tôi đang làm việc cho ai, tôi liền chỉ tay về phía trang trại Chikitô cách đấy độ hai dặm núp dưới bóng một ngọn đồi thấp, sau đó người đó bảo với tôi rằng ông ta là phó cảnh sát quận.
“Có một tên cướp tàu tên là Bin Đen hiện nay đang ẩn nấp đâu đây”, gã cảnh sát nói. “Hắn bị truy lùng đến tận Xan Antôniô và có thể còn xa hơn nữa. Thế anh có nhìn hay nghe thấy kẻ lạ mặt nào quanh đây vào tháng trước không?”
“Không”, tôi nói, “trừ có một thông báo về một người ở khu Mêhicô của trại Lumitx trên sông Phơriô”.
“Anh biết gì về người đó?”, viên cảnh sát lại hỏi.
“Chẳng hay biết tí gì”, tôi nói.
“Người mà anh đang làm thuê trông ra sao? Ông già Gioocgiơ Rami còn sở hữu cái khu này không? Ông ta nuôi cừu ở đây đã mười năm rồi, nhưng chưa bao giờ làm ăn phát đạt cả”.
“Ông già đã bán khu này và đi về Miền Tây rồi”, tôi nói. “Một người ưa chuộng chuyện nuôi cừu khác đã đến mua khu này cách đây một tháng”.
“Trông ông ta thế nào?”, viên cảnh sát phó gặng hỏi.
“Ồ”, tôi nói, “đó là một người gốc Hà Lan to béo, ria để dài và đeo kính râm. Theo tôi ông ta chẳng biết gì về cừu đâu. Tôi nghĩ ông già Gioocgiơ cũng bán cho ông ta với cái giá cắt cổ đấy”, tôi nói.
Sau khi tôi cung cấp cho ông ta những tin chẳng ra đâu vào đâu và ăn gần hết bữa cơm thì ông ta cưỡi ngựa đi.
Tối hôm đó, tôi nói lại chuyện đó cho Ogđen nghe.
“Họ đang lần dấu vết của Bin Đen”, tôi nói. Sau đó tôi kể cho ông ta nghe về viên phó cảnh sát, cách tôi tả hình dáng của ông ta cho viên cảnh sát nghe và viên cảnh sát phó đã có ý kiến gì về vấn đề này.
“Ồ, hay lắm”, Ogđen nói, “thôi chúng ta đừng có chuốc lấy rắc rối của Bin Đen làm gì. Chúng mình có mấy người với nhau thôi mà. Anh vào lấy trong tủ bupphê ra đây chai buôcbông và ta hay uống chúc sức khoẻ cho ông ta - trừ phi”, ông ta nói, cười khúc khích, “anh thành kiến với những người ăn cướp trên tàu”.
“Tôi sẽ uống chúc ai có lòng mong muốn người với người là bạn”, tôi nói. “Và tôi tin rằng Bin Đen sẽ là người như vậy. Bây giờ tôi xin nâng cốc chúc Bin Đen, chúc anh ta gặp may mắn”.
Cả hai chúng tôi nâng cốc uống.
\*
\* \*
Hai tuần sau đến thời kì xén lông cừu. Cừu được đưa đến trại và nhiều người Mêhicô đầu tóc bù xù đến, dùng kéo cắt ngược lông. Vì vậy, vào chiều hôm trước khi những người thợ đó đến, tôi lùa vội những con cừu chưa xén lông qua đồi, rồi qua thung lũng nhỏ, xuống con suối ngoằn ngoèo rồi lại leo ngược lên khu trại, sau đó nhốt chúng vào bãi quây và chào tạm biệt chúng. Lúc đó trời đã tối.
Tôi về khu trại, thấy H. Ogđen đang nằm ngủ trên một chiếc giường nhỏ. Tôi nghĩ có lẽ hắn ta bị cơn bệnh ngủ nhiều, còn gọi là phản mất ngủ, hay một số bệnh chỉ có làm nghề nuôi cừu mới có. Mồm và áo vét của hắn đều mờ và hắn thở như cái bơm xe đạp cũ. Tôi nhìn vào hắn ta và thả cho những ý nghĩ ngộ nghĩnh có dịp bộc lộ. “Hoàng đế Xêda cũng ngủ như thế thôi, chỉ có điều phải ngậm mồm, cho gió khỏi lọt vào mà thôi”.
Người đàn ông nằm ngủ rõ ràng là cảnh khiến cho các thiên thần phải khóc. Không hiểu tất cả những thứ như trí óc, cơ bắp, sống lưng, thần kinh, sự ảnh hưởng và những mối quan hệ gia đình còn ý nghĩa gì không? Anh ta nằm phó mặc vận mệnh cho kẻ thù, còn hơn thế, cho bạn bè định đoạt. Và anh ta đẹp gần như là con ngựa kéo xe đứng gần rạp hát thành phố vào lúc mười hai giờ rưỡi sáng, mơ về những cánh đồng Ả Rập. Còn người đàn bà nằm ngủ ta thấy khác hẳn. Dù cho mặt mũi cô nàng có trông như thế nào, ta vẫn cứ muốn nhìn cô ta nằm nguyên như thế càng lâu càng tốt.
Sau đó tôi cạn một chén rượu buôcbông và một chén khác vì Ogđen, rồi rúc vào nhà nghỉ, kệ cho hắn đánh một giấc trưa. Trên bàn hắn để vài cuốn sách về những chủ đề xa lạ như Nhật Bản, cống rãnh, thể dục - và một ít thuốc lá sợi, mà có lẽ cái sau cùng mới là cái chính.
Ngồi hít mấy hơi thuốc và nghe H. Ogđen thở phì phò, tôi vô tình nhìn ra ngoài cửa sổ về phía bãi quây cừu, nơi có một con đường mòn tiếp con đường chạy qua một thung lũng con ở phía xa.
Tôi thấy có năm người đang cưỡi ngựa về phía căn nhà. Tất cả đều quàng súng qua yên ngựa, trong đó có cả viên cảnh sát phó mà tôi đã nói chuyện ngoài trại.
Họ tiến cẩn thận, theo đội hình tấn công, súng lăm lăm. Đặc biệt tôi nhìn chăm chú vào một người tôi tin chắc đấy là ông trùm của đội kị binh giữ gìn an ninh trật tự này.
“Xin chào các ngài”, tôi nói. “Xin mời các ngài xuống ngựa”.
Ông trùm cưỡi ngựa tiến sát đến chĩa họng súng vào mũi tôi.
“Không được động đậy, sau khi ngươi và ta đã có một cuộc trao đổi cần thiết”.
“Tôi sẽ không động đậy”, tôi nói. “Tôi không câm điếc, vì vậy không việc gì phải cưỡng lại lệnh của ngài”.
“Chúng tôi đang truy lùng Bin Đen, kẻ đã cướp mười lăm nghìn đôla trên tàu của Công ty K.T. vào tháng năm. Chúng tôi đang đi lục soát các trang trại và mọi người ở đây. Tên anh là gì và anh làm gì trên cái trại này?”.
“Thưa đại uý”, tôi nói, “Pecxivan Xanh Cơle là nghề của tôi và tên tôi là chăn cừu. Tôi chăm đàn bê, à không đàn cừu, tôi nay được mang nhốt ở đây. Những người kiểm soát ngày mai sẽ đến để xén lông, bằng rư… ợu thì phải”.
“Ông chủ trại này đâu?”, viên đại uý hỏi.
“Xin ngài chờ một tí, ngài đại uý”, tôi nói. “Thế không có giải thưởng cho ai bắt được kẻ liều lĩnh mà ngài có nói trong lời nói đầu của ngài à?”.
“Có treo giải một nghìn đôla”, viên đại uý nói, “nhưng đấy là thưởng cho ai bắt và đem hắn ra nộp. Chứ không có điều khoản nào nói về việc thưởng cho ai chỉ điểm cả”.
“Trời trông như ngày một ngày hai nữa thì mưa ấy”, tôi nói, mệt mỏi nhìn lên bầu trời xanh.
“Nếu anh biết địa điểm, tính tình hay cái mật danh của tên Bin Đen này”, ông ta nói nghiêm nghe đặc giọng địa phương, “mà không bẩm báo thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật”.
“Tôi có nghe thấy một người chăn ngựa”, tôi nói, giọng không được mạch lạc, “kể là có một người Mêhicô bảo với cậu bé chăn bò tên là Giêch bên cửa hàng ở phố Nuetx rằng ông ta có nghe thấy người anh họ của một người chăn cừu nói đã nhìn thấy Bin Đen ở Matômorat cách đây hai tuần”.
“Nghe tôi nói đây, anh chàng Miệng Ngậm Tăm ạ”, viên đại uý nói, nhìn tôi một lượt rồi mặc cả, “nếu anh chỉ cho chúng ta tóm được Bin Đen, ta sẽ lấy tiền túi của ta, à của bọn ta thưởng anh một trăm đôla. Thế là hào phóng rồi đấy. Anh chẳng mất cái gì cả. Nào, nói đi”.
“Đặt tiền ra chứ”, tôi hỏi.
Viên đại uý bàn bạc gì đó với những người cùng đi, rồi sau đó tôi thấy họ dốc túi ra. Kết quả họ có tất cả một trăm linh hai đồng ba hào tiền mặt và thuốc lá bánh trị giá ba mươi mốt đôla.
“Lại gần đây, đại uý”, tôi nói, “và nghe đây”. Viên đại uý tiến lại gần.
“Tôi nghèo rớt và là kẻ hèn hạ ở trên đời này”, tôi nói. “Tôi làm việc để mong kiếm mỗi tháng mười hai đôla, chăn đàn súc vật, mà bọn cừu này lúc nào cũng chỉ nghĩ làm sao tách nhau ra thôi, dù cho tôi có tự cho mình có gì khấm khá hơn cái bang Nam Đacôta thì cũng thấy vận mình sa sút, từ xưa đến nay chỉ tiếp xúc với cừu dưới dạng những miếng thịt sườn. Sở dĩ có cái cảnh bĩ cực ấy cũng là do những tham vọng của mình bị tan thành mây khói, tại đủ các loại rượu người ta bày suốt dọc đường trên tàu của Công ty Đường sắt PRR từ Xkrantơn đến Xinxinati, nào rượu rum, nào rượu gin, nào vécmút Pháp, ông ạ. Nếu ông có đi theo con đường ấy, đừng quên thử xem sao. Vả lại tôi không bao giờ phản thùng bạn bè cả. Tôi ở bên họ khi họ dư dật, và khi vận nghịch đến với tôi, tôi cũng không bao giờ bỏ rơi họ”.
“Nhưng”, tôi nói tiếp, “đây hoàn toàn không phải trường hợp một người bạn. Mười hai đôla một tháng chỉ là món tiền gọi là quen thuộc sơ sơ thôi. Tôi cũng không coi những hạt đậu nâu và bánh ngô là thức ăn của tình bạn. Tôi là kẻ nghèo”, tôi nói, “và tôi có một mẹ già goá bụa ở Techxacana. Ngài sẽ tìm thấy Bin Đen đang nằm ngủ trong căn nhà này, trên một cái giường con trong buồng về phía bên phải ngài. Đó chính là người ngài cần, vì qua lời nói và những buổi nói chuyện tôi biết đúng hắn ta rồi. Hắn ta cũng phần nào đó gọi là bạn được”, tôi giải thích, “và nếu tôi là con người trước kia thì toàn bộ sản phẩm của các khu mỏ vàng Gônđôla cũng chẳng quyến rũ nổi tôi phản bội hắn ta. Nhưng hàng tuần có đên một nửa số đậu tôi ăn có sâu và đêm không có đủ củi sưởi ngoài lều trại”.
“Nên đi vào cẩn thận, các ngài ạ”, tôi nói, “có những lúc hắn ta có vẻ rất sốt ruột và khi ta mà nghĩ đến hành động ăn cướp chuyên nghiệp vừa qua của hắn, chắc ta sẽ có những hành động kịp thời nếu đột nhiên bắt gặp hắn”.
Toàn đội cảnh sát xuống ngựa và buộc ngựa lại, sau đó tháo vũ khí đạn dược ra, rón rén đi vào nhà. Còn tôi thì đi theo, cứ như nàng Đalila phản bội, nộp Xamxơn cho những tên Philixtanh.
Viên đội trưởng lay lay đánh thức Ogđen dậy. Và khi hắn chồm dậy, thêm hai người đi săn giải thưởng nữa tiến đến tóm hắn. Mảnh khảnh vậy mà hắn rất khoẻ và hắn dùng chân đánh bạt cả viên cảnh sát đi, trông ngon lành chưa từng thấy.
“Thế này là thế nào?”, hắn nói, sau khi họ lôi hắn xuống.
“Ông đã bị bắt, ông Bin Đen ạ”, viên đại uý nói. “Chỉ có thế thôi”.
“Đây là một sự xúc phạm trắng trợn”, H. Ogđen nói, càng vùng vẫy điên cuồng hơn.
“Đúng vậy”, con người ưa chuộng hoà bình và có thiện chí nói. “Đoàn tàu của Công ty K.T. không làm phiền ông, nhưng còn có luật để chống lại việc táy máy những cái gói tiền trên chuyến tàu tốc hành chứ?”
Sau đó ông ta ngồi lên bụng Ogđen và lần lượt sờ khắp các túi của hắn một cách cẩn thận.
“Tôi sẽ làm cho các ông phải toát mồ hôi ra vì chuyện này”, Ogđen nói, người hắn cũng thấy toát mồ hôi. “Tôi sẽ chứng minh tôi là ai”.
“Ta cũng có thể làm được”, viên đại uý nói, khi ông ta rút từ trong túi áo khoác của H. Ogđen một nắm đầy những tiền mới toanh của Nhà băng Quốc gia Thứ hai của thành phố Expinôda. “Những thiếp mời in nổi vào ngày thứ ba và thứ sáu của nhà ngươi cũng không thể chứng minh hùng hôn bằng những đồng tiền này. Bây giờ ngươi có thể ngồi dậy và chuẩn bị đi theo chúng tao đến nơi thanh toán tội ác của ngươi”.
Ogđen đứng dậy, nắn lại khăn quàng cổ. Sau đó hắn không nói gì nữa khi họ đã lấy hết tiền khỏi người hắn.
“Một ý đồ vô cùng trơn tru”, viên đại uý nói, tỏ vẻ tán thưởng. “Xuống ẩn náu tại nơi này và mua một trại cừu nhỏ để không ai có thể tìm ra tung tích. Thật là một nơi ẩn náu khôn ngoan nhất đấy”.
Rôi một viên cảnh sát đến chuồng xén lông, lùng được một người chăn cừu khác, một người Mêhicô tên gọi là Giôn Xali, bảo anh ta đóng yên ngựa của Ogđen, sau đó tất cả cảnh sát cưỡi ngựa sát quanh hắn, súng lăm lắm trong tay, chuẩn bị đưa tù nhân về thành phố.
Trước khi lên đường, Ogđen trao cái trại cho Giôn Xali cai quản và bảo anh ta xén lông cừu, dẫn đàn cừu đi gặm cỏ ở đâu, cứ như hắn ta có ý định đôi ba ngày nữa sẽ quay lại. Và một hai giờ sau người ta có thể thấy một Pecxivan Xanh Cơle, một người chăn cừu cũ của trang trại Chikitô, có một trăm đôla tiền lường và tiền thưởng ở trong túi, cưỡi trên con ngựa khác của trại đó về phía nam.
\*
\* \*
Người mặt đỏ dừng lại và lắng nghe. Tiếng còi của chuyến tàu hàng vang lên xa xa giữa những khu đồi thấp.
Người béo tốt, buồn bã ngồi bên cạnh khịt khịt mũi, rồi từ từ lắc cái đầu bẩn một cách khinh miệt.
“Gì thế, Xnipi?”, người kia hỏi. “Lại buồn chán gì rồi?”.
“Không phải”, người buồn trả lời, lại khịt khịt mũi. “Nhưng tôi không thích câu chuyện của cậu. Tôi và cậu là bạn của nhau, tuy rằng có những lúc xa nhau, trong mười lăm năm trời; và tôi chưa bao giờ nghe chuyện cậu đi khai báo người khác cho pháp luật cả - một người cũng chưa. Vậy mà đây lại là một người đã cho cậu ăn và đã ngồi bên chiếu bạc, cứ cho là thế đi, đánh bạc với cậu. Thế mà cậu lại đi bẩm báo người đó để được tiền thưởng. Tôi nghĩ, cậu chẳng bao giờ lại như thế cả”.
“Sau này tôi có nghe nói rằng anh chàng H. Ogđen”, người mặt đỏ kể tiếp, “nhờ có một luật sư và nhờ vào những điều luật khác, đã chối phăng lúc đó mình không có mặt ở đấy và anh ta đã vô tội. Anh ta đã giúp tôi, vậy mà tôi lại ghét anh ta và khai báo anh ta”.
“Thế còn những đồng tiền họ tìm thấy ở trong túi anh ta thì sao?”, người buồn hỏi.
“Tôi để vào đấy”, người mặt đỏ trả lời, “trong lúc anh ta đang ngủ, vì tôi thấy có cảnh sát đang đi ngựa lại. Tôi mới là Bin Đen, Xnipi, tàu đến kia rồi! Chúng ta lên ngồi ở chỗ hãm xung trong lúc tàu còn lấy nước đi!”./.

Mạnh Chương dịch

**Chú thích:**
(1) Nhân vật trong tiểu thuyết Rôbinxơn Cruxô của Đ. Đêphô, lạc lên hoang đảo

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: Conbo2
Nguồn:
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 29 tháng 9 năm 2005